

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2019/HC-PT
Ngày 23/9/2019;
V/v yêu cầu hủy quyết định
hành chính trong việc thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 176/2019/TLPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc khởi kiện “yêu cầu hủy quyết định hành chính, bồi thường vì bị cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật”, do có kháng cáo của một số người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8769/2019/QĐ-PT ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1950; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1/56 TP, Phường LKT, Quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Hiện tạm trú tại: Số 8/90 ML, phường TC, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

2. Bà Trần Kim A1, sinh năm 1956; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 5B TBT, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú tại: Số 12/25 LKT, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

Bà Trần Kim A1 ủy quyền cho ông Đỗ Thế A3, sinh năm 1991; trú tại P1403-CT2-Khu nhà ở Dịch vụ và Thương mại NH, phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Văn A4, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn A4 là bà Nguyễn Thị Thanh A5, theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 12 năm 2018, vắng mặt tại phiên tòa; ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim A6, có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Trần Thị Lệ A7, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị Lệ A7 là bà Nguyễn Thị A, theo Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 12 năm 2018, có mặt tại phiên tòa;

5. Ông Hoàng Phú A8, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Phú A8 là ông Nguyễn Mạnh A, vắng mặt tại phiên tòa;

6. Anh Nguyễn Anh A9, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

7. Ông Đặng Khắc A10, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Hiện tạm trú tại P603 Chung cư H, địa chỉ tại Số 15, ngõ 107 NCT, quận DD, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp của ông Đặng Khắc A10 là ông Nguyễn Đức A11, theo Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 12 năm 2018, vắng mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến A12 là Luật sư của Văn phòng Luật sư TVH thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ và Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ trụ sở cơ quan: Số 19 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ và Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng: Ông Bùi Thanh Sơn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ trụ sở cơ quan: Nhà Đ, số 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Nguyễn Đình C là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 251/QĐ-CT và Quyết định ủy quyền số 272/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019, có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

+ Ông Trần Quang M hiện là Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

+ Ông Phạm Minh T hiện là Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Vũ Hữu T1 hiện là Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Bùi Nguyên H hiện là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Chu Thanh L hiện là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Phạm Huy H hiện là Chuyên viên Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Nguyễn Hoàng L hiện là Phó Giám đốc Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Luật sư Nguyễn Đình H1 và Luật sư Vũ Thị Kim N là luật sư của Văn phòng Luật sư HG thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ:

+ Ông Bùi Nguyên H hiện là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Trịnh Quốc K hiện là Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Trần Thanh T hiện là Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP; địa chỉ: Đường LHP, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP là ông Đoàn Thái S hiện là Hiệu trưởng Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Bà Đỗ Thị Nam T2 và anh Hoàng Minh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 2/56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

3. Bà Cao Thị S1 và chị Nguyễn Thị Thanh A5; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 12 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; bà S1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị A5, có mặt tại phiên tòa; chị A5 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Kim A6.

4. Bà Nguyễn Thị T3 và anh Đặng An N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 03/56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Hiện tạm trú tại P603 Chung cư Hasico, địa chỉ tại Số 15, ngõ 107 NCT, quận DD, thành phố Hà Nội, có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Nguyễn Khánh D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà A22 Lô 3, Khu Đô thị ĐC, quận HM, thành phố Hà Nội, có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Những người khởi kiện có đơn khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cho rằng:

Năm 1955, thành phố Hải Phòng xây dựng Trường Trung học HK tại số 12 TP cũ, sau đó Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng đã điều động các giáo viên về giảng dạy, theo đó đã bố trí các giáo viên ăn ở tại khu biệt thự của công chức người Pháp tại số nhà 12 TP cũ, khu vực này có cổng riêng, có lối đi riêng, cổng quay về phía đường TP và có tường bao ngăn cách với Trường HK. Trong quá trình sinh sống ở đây các cư dân không có việc xảy tranh chấp. Do đó, theo qui định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ thì các hộ gia đình đều đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tuy nhiên, các cấp Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại khu đất này là không đúng các quy định của pháp luật.

Về quá trình thu hồi đất, các cấp chính quyền của thành phố Hải Phòng đã triển khai thực hiện như sau:

+ Ngày 07 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

+ Ngày 27 tháng 02 năm 2018, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân quận NQ ban hành Quyết định thu hồi đất số 210/QĐ-UBND (Quyết định 210) và Quyết định số 209/QĐ-UBND (Quyết định 209) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích và công trình vật kiến trúc mà các hộ dân đang sử dụng trong phạm vi khuôn viên Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP (Trường TP), thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân quận NQ lại không gửi Quyết định 210 cho các hộ dân đang sinh sống tại đây.

+ Ngày 20 tháng 3 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định 375/QĐ-UBND (Quyết định 375) về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ dân.

Theo những quyết định nêu trên, những người khởi kiện cho rằng, các Quyết định 210 và Quyết định 209 của Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng và Quyết định 375 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng ban hành là không đúng thẩm quyền và có nhiều nội dung trái với quy định của pháp luật, bởi các lý do người khởi kiện đưa ra như sau:

(1) Theo qui định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì các hộ gia đình trên đều đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất nên được bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất trong bất kỳ trường hợp thu hồi đất nào. Tuy nhiên, nội dung của Quyết định 209 không bồi thường cho người khởi kiện về đất và tài sản gắn liền với đất là không đúng quy định của pháp luật.

(2) Vi phạm về trình tự thủ tục thu hồi: Trước khi ban hành Quyết định số 209 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định 375 về việc cưỡng chế thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng không ban hành quyết định thu hồi đất.

(3) Về căn cứ thu hồi đất: Việc xây dựng khách sạn 5 sao là Dự án “thương mại”, không thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai 2013. Mặt khác, dự án thuộc trường hợp thu hồi đất thì phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố phê duyệt. Trong khi đó, theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, trong danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017 không có Dự án khách sạn 5 sao này. Do đó, Quyết định 210 đã vi phạm nghiêm trọng qui định của Luật Đất đai năm 2013 về căn cứ thu hồi đất. Trong trường hợp muốn lấy đất, chủ đầu tư dự án phải thỏa thuận với người bị thu hồi đất về phương thức đền bù, tái định cư...

(4) Vi phạm về thời hạn ban hành quyết định thu hồi đất: Những người khởi kiện nhận được thông báo thu hồi đất vào ngày 07 tháng 11 năm 2017. Theo qui định tại Điều 67 của Luật Đất đai năm 2013 thì các hộ dân phải nhận được quyết định thu hồi đất ít nhất 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo thu hồi đất, tức là vào trung tuần tháng 5 năm 2018, tuy nhiên đến ngày 27 tháng 02 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định 210 là sớm hơn gần 03 tháng so với qui định của pháp luật.

(5) Vi phạm về thẩm quyền ban hành các quyết định: Theo qui định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, những dự án thuộc trường hợp thu hồi đất tại địa phương phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành văn bản số 50/HĐND-CTHĐND ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017 là vượt quá thẩm quyền qui định tại Điều 104 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

(6) Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định 209 khi chưa có Quyết định ủy quyền hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Mặt khác, việc Ủy ban nhân dân cấp Quận ban hành quyết định thu hồi đất của tổ chức (tức là Trường TP) là trái với qui định tại Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

Từ những lập luận nêu trên, những người khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền quyết định cụ thể như sau:

1. Hủy Quyết định thu hồi đất 210/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ;
2. Hủy Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 209/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ;
3. Hủy bỏ Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 375/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ;
4. Xác định hành vi không giao Quyết định thu hồi đất số 210/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ cho những người được coi là đối tượng liên quan đến quyết định này là trái pháp luật;
5. Bồi thường mọi thiệt hại về vật chất và tinh thần cho người khởi kiện do bị thu hồi, cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật trên cơ sở Quyết định thu hồi đất 210/QĐ-UBND nói trên.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự sơ thẩm thì những người khởi kiện tiếp tục có yêu cầu khởi kiện bổ sung những nội dung sau:

1. Hủy Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
2. Yêu cầu xác định ông Lê Văn A13 là Bí thư Thành ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và ông Nguyễn Văn A14 là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
3. Hủy Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của Quận NQ và quận HA, thành phố Hải Phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày và thể hiện quan điểm như sau:

Đại diện của người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận NQ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ trình bày:

* Về nguồn gốc sử dụng đất: Theo hồ sơ địa chính, khu đất có diện tích 10.014m² được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Trường TP quản lý sử dụng từ năm 1994 theo Quyết định số 808/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 1994 vẫn còn giá trị pháp lý. Trường TP vẫn là đơn vị quản lý toàn bộ diện tích trong đó có các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, sinh sống tại một phần của diện tích đất trên; ngoài ra còn có một số ki ốt được nhà trường cho thuê để phục vụ kinh doanh. Do đó, không thuộc diện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở theo Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014.

* Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND và ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận NQ thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Trường TP và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan. Ủy ban nhân dân quận NQ đã ban hành Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc thu hồi đất và ban hành các Thông báo ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc triển khai Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; đã chỉ đạo kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức công khai phương án và lấy ý kiến theo qui định, đã tổ chức đối thoại và trả lời kiến nghị.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, trên cơ sở phương án của Trung tâm Phát triển quỹ đất và văn bản thẩm định của các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân quận NQ ban hành Quyết định số 210/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 209/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất và công trình vật kiến trúc các hộ dân đang sử dụng trong phạm vi khuôn viên Trường TP, để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận NQ tiếp tục ban hành Quyết định số 522/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác theo Công văn số 1111/UBND-ĐC2 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng với tổng số tiền là 110.000.000 đồng đối với 11 hộ gia đình, cá nhân đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trước ngày 18 tháng 3 năm 2018. Tiếp đó, trên cơ sở Công văn số 1858/VP-ĐC3 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết kiến nghị của các hộ dân, ngày 11 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận NQ đã ban hành Quyết định số 584/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung đối với các hộ dân có phần chênh lệch giữa tiền đất phải nộp tại nơi ở mới; điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường LKT cùng các đơn vị có liên quan tiến hành gửi Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 và các văn bản có liên quan đến các hộ gia đình, cá nhân, đồng thời niêm yết quyết định này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường LKT và tổ dân phố nơi có đất bị thu hồi.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, trên cơ sở Văn bản số 72/TTPTQĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc đề xuất cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án của

Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 375/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất theo qui định tại điểm d, khoản 3, Điều 69 và theo Điều 71 Luật Đất đai 2013. Ngày 24 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất xong.

***Về thời hạn ra Quyết định thu hồi đất:**

Do những người khởi kiện không phải là người có đất bị thu hồi nên sau khi Trường Trung học Phổ thông chuyên TP có văn bản đồng ý với việc thu hồi đất, bàn giao mặt bằng, Ủy ban nhân dân quận NQ đã ban hành Quyết định 210 để thu hồi đất mà không phải chờ hết thời hạn 06 tháng là phù hợp theo qui định tại Điều 66 và khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013.

*** Về hành vi không giao Quyết định thu hồi đất:**

Do Quyết định 210 thu hồi đất của Trường TP, vì vậy, Ủy ban nhân dân quận NQ chỉ gửi quyết định đến Trường TP, đồng thời niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường LKT, nơi có đất bị thu hồi và đăng tải trên trang thông tin điện tử của quận NQ là đúng qui định của pháp luật.

*** Về yêu cầu bồi thường mọi thiệt hại về vật chất và tinh thần cho những người khởi kiện bị thu hồi, cưỡng chế thu hồi đất:**

Do trình tự, thủ tục thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận NQ đã thực hiện đúng qui định của pháp luật; các hộ dân đã nhận được chính sách hỗ trợ thỏa đáng của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Vì vậy, người bị kiện không đồng ý yêu cầu bồi thường thiệt hại cho các người khởi kiện.

Từ những lý do trên, Ủy ban nhân dân quận NQ đề nghị Tòa án bác yêu cầu của những người khởi kiện.

Đại diện người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày:

Theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, Dự án đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP không có trong danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất năm 2017. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết này đã giao quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng được quyền điều chỉnh, bổ sung các danh mục, công trình dự án thu hồi đất theo qui định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013 và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng tại kỳ họp gần nhất. Ngày 04 tháng 5 năm 2017, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Văn bản số 50/HĐND-CTHĐND về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017, trong đó có Dự án đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP và đã báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng giữa tháng 7 năm 2017. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã thực hiện đúng thẩm quyền khi ban hành Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo số 469/TB-UBND để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện

dự án đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân quận NQ tại Văn bản số 99/UBND-TNMT ngày 19 tháng 01 năm 2018, UBND thành phố đã có Văn bản số 359/VP-ĐC3 đồng ý về việc ủy quyền ký quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với Dự án Đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) đường TP.

Quá trình kiểm tra đơn đốc việc thực hiện ủy quyền, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thấy Ủy ban nhân dân quận NQ đã tiến hành đầy đủ về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng qui định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các hộ dân và báo cáo đầy đủ về Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đồng tình với các quan điểm trình bày của Ủy ban nhân dân quận NQ.

Đại diện Trường TP trình bày:

Trường TP (trước đây là Trường Phổ thông Trung học ĐK) đã chính thức được quản lý sử dụng 10.014m² mặt bằng tại số 12 đường TP, Phường LKT, quận NQ theo Quyết định số 808-QĐUB ngày 18 tháng 8 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng để sử dụng vào mục đích làm trường học. Trên diện tích đất trên có 23 hộ dân nguyên là cán bộ, nhân viên của Trường đang ở, hiện không lưu giữ giấy tờ họ ở từ bao giờ, các hộ dân cũng không giao nộp được tài liệu, chứng cứ gì về quyền sở hữu và tài sản trên đất.

Tháng 9 năm 2016, Trường TP đã chuyển toàn bộ về địa điểm mới to đẹp hơn tại Lô 10A đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận HA, thành phố Hải Phòng. Sau khi nhận Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Trường TP đã nghiêm chỉnh chấp hành, bàn giao ngay lại toàn bộ khu đất tại 12 TP cho đơn vị giải phóng mặt bằng theo đúng qui định.

Trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP đã thông báo đến các hộ dân đang sinh sống tại khuôn viên nhà trường về các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất mà họ đang ở. Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP đồng ý về việc thu hồi đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các Điều 62, 66, 67, 69, 71, 75, 82 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A, bà Trần Kim A1, ông Nguyễn Văn A4, bà Trần Lệ A7, ông Hoàng Phú A8, anh Nguyễn Anh A9 và ông Đặng Khắc A10 về các nội dung:

(1) Yêu cầu hủy bỏ Quyết định thu hồi đất 210/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 209/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ;

(2) Yêu cầu hủy bỏ Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 375/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ;

(3) Yêu cầu xác định hành vi không giao Quyết định thu hồi đất số 210/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ cho người khởi kiện là trái pháp luật;

(4) Yêu cầu buộc người bị kiện bồi thường mọi thiệt hại về vật chất và tinh thần cho người khởi kiện do các quyết định nói trên.

(5) Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính của bà Tạ Thị TT, bà Vũ KĐ và bà Ngô Thị LĐ đối với Ủy ban nhân dân quận NQ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ liên quan đến việc thu hồi, giải phóng mặt bằng đối với Trường Phổ thông Trung học Chuyên TP tại số 12 TP, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, các trường hợp được miễn án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về việc kháng cáo bản án sơ thẩm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 05 tháng 4 năm 2019, những người khởi kiện sau đây kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

1. Bà Nguyễn Thị A, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1/56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú tại: số 8/90 ML, phường TC, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

2. Bà Trần Kim A1, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 5B TBT, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú tại số 12/25 LKT, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

3. Ông Nguyễn Văn A4, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

4. Bà Trần Lệ Hà, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

5. Ông Hoàng Phú A8, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

6. Anh Nguyễn Hoàng Anh, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

7. Ông Đặng Khắc A10, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Về nội dung đơn kháng cáo:

Những người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm (1) sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận tất cả yêu cầu khởi

kiện đã nêu trong đơn khởi kiện hoặc (2) hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại do có việc vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Về việc rút đơn kháng cáo:

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, một số người khởi kiện đã rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo và tại Thông báo số 01/2019/TB-HCPT ngày 14 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra thông báo về việc rút kháng cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 218 của Luật tố tụng hành chính, cụ thể như sau:

1. Bà Trần Lệ A7, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, Quận NQ, thành phố Hải Phòng;

2. Ông Hoàng Phú A8, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

3. Ông Đặng Khắc A10, địa chỉ tại số 56 TP, Phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng là người khởi kiện. (Ông Nguyễn Đức A11 là người đại diện hợp pháp của ông Đặng Khắc A10 rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo).

Các ông bà trên có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo với lý do quyết định của bản án sơ thẩm đã thỏa đáng và xin được nhận tiền hỗ trợ theo quyết định của Ủy ban nhân dân quận NQ và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, 04 người khởi kiện còn lại vẫn giữ nguyên nội dung như đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung, nhấn mạnh thêm một số nội dung như đã kháng cáo, theo đó vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm; các đương sự đều không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào mới. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của những người khởi kiện là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, đồng thời căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Xem xét về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án xây dựng Khách sạn 5 sao tại số 12 đường TP, Phường LKT, quận NQ. Ngày 27 tháng 02 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận NQ ban hành Quyết định 210 về việc thu hồi đất và Quyết định 209 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích và công trình vật kiến

trúc mà các hộ dân đang sử dụng trong phạm vi khuôn viên Trường TP. Ngày 20 tháng 3 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ ban hành Quyết định 375 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng trong phạm vi khuôn viên Trường TP. Ngày 03 tháng 4 năm 2018, đại diện của các hộ dân nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy các Quyết định 209, Quyết định 210 của Ủy ban nhân dân quận NQ, Quyết định 375 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ, là còn trong thời hiệu được quyền khởi kiện qui định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, cho nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền xét xử theo qui định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của những người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo từng nội dung được nêu trong đơn kháng cáo, bổ sung đơn kháng cáo và các căn cứ để bảo vệ nội dung kháng cáo đã được phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm, cụ thể như sau:

2.1. Về một số vấn đề liên quan đến thủ tục tố tụng:

2.1.1. Trước khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì có 03 người khởi kiện tự nguyện rút đơn khởi kiện là bà Tạ Thị TT, bà Vũ KĐ và bà Ngô Thị LĐ. Theo đó, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu khởi kiện của các bà Tạ Thị TT, Vũ Kim Đv và Ngô Thị LĐ là đúng quy định của pháp luật vì những người khởi kiện này đã tự nguyện rút đơn khởi kiện "thuộc trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính.

2.1.2. Trong nội dung đơn kháng cáo, những người khởi kiện vẫn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2017 và Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của quận NQ và quận HA. Quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu này của những người khởi kiện không được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý để xem xét, những người khởi kiện cho rằng, Hội đồng xét xử sơ thẩm không thụ lý giải quyết nhưng không trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 123 của Luật tố tụng hành chính là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng hành chính.

Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Theo khoản 1 Điều 123 của Luật tố tụng hành chính quy định: Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện trong những trường hợp được quy định từ điểm a đến điểm h khoản 1 điều luật này. Đây là quy định đối với Thẩm phán đã được Chánh án có thẩm quyền phân công giải quyết vụ án, trong giai đoạn xử lý đơn khởi kiện, nghiên cứu hồ sơ để chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, trong trường hợp này, người khởi kiện lại bổ sung yêu cầu khởi kiện sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét

xử, cho nên yêu cầu này của những người khởi kiện thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng là không trái quy định của pháp luật.

2.1.3. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người khởi kiện yêu cầu ngừng phiên tòa để thẩm định giá trị tài sản bị thiệt hại do việc cưỡng chế gây nên song không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận, những người khởi kiện cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không ngừng phiên tòa theo yêu cầu của những người khởi kiện là vi phạm nghiêm trọng về tổ tụng hành chính.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo quy định tại Điều 187 của Luật tổ tụng hành chính thì, trong các tình huống quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 của điều luật này, "Hội đồng xét xử có quyền ngừng phiên tòa". Quy định này phải được hiểu là: Việc ngừng hay không ngừng phiên tòa là quyền của Hội đồng xét xử, cho nên những người khởi kiện cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không ngừng phiên tòa theo yêu cầu của những người khởi kiện trong trường hợp này là vi phạm nghiêm trọng về tổ tụng là nhận thức không đúng về quy định của pháp luật.

2.1.4. Về việc yêu cầu xác định ông Lê Văn A13, hiện là Bí thư Thành ủy Hải Phòng và là Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện. Những người khởi kiện cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã vi phạm nghiêm trọng về tổ tụng hành chính.

Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Theo quy định tại khoản 10 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính thì, để xác định “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” phải thỏa mãn 02 điều kiện đó là, (1) thứ nhất là họ tự mình hoặc đương sự khác đề nghị Tòa án đưa họ vào tham gia tố tụng, và (2) thứ hai là phải được Tòa án có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong trường hợp này mới chỉ thỏa mãn 01 điều kiện là “đương sự khác đề nghị”, nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận vì không đưa ông Lê Văn A13 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, và đặc biệt là không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác, cho nên việc làm này của Tòa án cấp sơ thẩm là không vi phạm quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Những lý do vi phạm tổ tụng mà những người khởi kiện đưa ra ở trên là căn cứ để những người khởi kiện đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm phải hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, như đã phân tích và tổng hợp cụ thể từng vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người khởi kiện về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm để buộc Tòa án cấp sơ thẩm phải điều tra, xác minh và xét xử lại vụ án.

2.2. Về các nội dung khởi kiện:

2.2.1. Về nguồn gốc đất tại số 12 TP:

Theo các tài liệu mà Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập thì có căn cứ để xác định:

Khu đất mà Trường Phổ thông Trung học Năng khiếu TP quản lý được hình thành bởi 03 thửa đất từ thời Pháp: (1) Thửa B-14-4, bằng khoán 87 khu Ga, diện tích 1.464m², bất động sản hình thành từ năm 1932; (2) thửa B-14-5, bằng khoán 75 khu Ga, diện tích 7.098m², bất động sản hình thành từ năm 1936; (3) thửa B-14-3, Bằng khoán 88 khu Ga, diện tích 1.895m², trên đất có khu nhà hai tầng diện tích 206m² và 01 khu nhà 01 tầng diện tích 363m² bất động sản hình thành từ năm 1942. Theo Sổ quản lý nhà vắng chủ, cải tạo được Ủy ban nhân dân quận NQ lập ngày 06 tháng 11 năm 1974, Bản đồ địa chính do Phường LKT lập năm 2001 và Bình đồ hiện trạng Trường TP, tỷ lệ 1/200 kèm theo Quyết định số 808/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao đất cho Trường TP với diện tích 10.014m² (kèm theo mặt bằng vị trí, ranh giới, mốc giới cụ thể) thì xác định đây là đất sử dụng vào mục đích làm trường học.

Theo hồ sơ, tài liệu mà các hộ gia đình sinh sống tại đây cung cấp thì có 23 hộ gia đình đã được phân nhà tập thể (04 hộ có quyết định phân nhà ở của Trường TP).

Tại Văn bản số 328/KHTV.CSVC ngày 05 tháng 6 năm 1995 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng có nội dung: “Đồng ý cho các gia đình khu tập thể trường Phổ thông Trung học Năng khiếu TP được sửa chữa nhà ở với các qui định sau: Chỉ được sửa chữa chống sập, chống dột đảm bảo an toàn cho gia đình trong phạm vi đang sử dụng, không được coi nói mở rộng làm thay đổi hiện trạng (vì trường đang trong giai đoạn quy hoạch lại); kinh phí sửa chữa do các gia đình tự túc; từng gia đình phải có đơn đề nghị, cam kết và cam đoan thực hiện việc sửa chữa theo qui định của Sở gửi cho Trường PTTH Năng khiếu TP”.

Tại Quyết định số 808/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 1994, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao khu đất có diện tích 10.014m² cho Trường TP quản lý sử dụng làm trường học.

Tại Giấy phép xây dựng số 41/GPXD ngày 26 tháng 6 năm 1999 của Viện Quy hoạch thành phố Hải Phòng có nội dung: Cho phép Trường Phổ thông Trung học Năng khiếu TP xây dựng cải tạo công trình nhà ở tập thể gia đình giáo viên trong khuôn viên quản lý của trường.

Trên thực tế, các hộ gia đình, cá nhân (những người khởi kiện) đã sử dụng một phần của diện tích khu đất trên nhưng không phải trả tiền; thêm nữa, rất đáng lưu ý, những người khởi kiện cũng không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để khẳng định có quyền sử dụng đất hợp pháp.

Những người khởi kiện cho rằng đã quản lý, sử dụng nhà đất liên tục từ trước năm 1993, không có tranh chấp thì phải được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của Luật Đất đai 2013. Quan điểm này của những người khởi kiện và kể cả những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người khởi kiện là thể hiện nhận thức không đúng về quy định của pháp luật. Bởi lẽ, theo quy định tại các điều 100, 101 của Luật Đất đai năm 2013; hướng dẫn tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 thì, trước hết, hộ gia đình hoặc cá nhân phải được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất rồi mới xem xét đến các điều kiện tiếp theo để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong trường hợp này, chủ thể được giao quản lý đất là Trường TP (trước đây là Trường Phổ thông Trung học ĐK), các hộ gia đình (những người khởi kiện) đã sử dụng một phần của diện tích đất này mặc dù từ trước năm 1993 song thực chất cũng chỉ là được cơ quan có quyền sử dụng đất cho ở tạm mà thôi! cho nên những người khởi kiện yêu cầu phải được bồi thường như những trường hợp được giao đất hợp pháp khác là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về nội dung này là có căn cứ.

2.2.2. Về căn cứ thu hồi đất:

Tại Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng điều chỉnh, bổ sung các danh mục công trình dự án thu hồi đất theo qui định tại Điều 62 của Luật Đất đai 2013. Tiếp đó, vào ngày 04 tháng 5 năm 2017, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng có Văn bản số 50/HĐND-CTHĐND về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2017, trong đó có Dự án đầu tư xây dựng Khách sạn 5 sao tại số 12 (cũ) Đường TP và tại Kỳ họp thứ 5 (diễn ra từ ngày 11 tháng 7 năm 2017 đến ngày 13 tháng 7 năm 2017), Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã xem xét và thông qua Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc bổ sung qui hoạch dự án này. Căn cứ vào đề án qui hoạch phát triển thành phố Hải Phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Dự án xây dựng Khách sạn 5 sao tại số 12 TP là dự án chỉnh trang đô thị đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng chấp thuận nên việc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Thông báo thu hồi đất số 469/TB-UBND nói trên là đúng thẩm quyền, đúng với qui định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

Thêm nữa, Dự án xây dựng Khách sạn 5 sao tại số 12 TP là dự án nhằm phát triển Kinh tế - Xã hội của thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 thì, khi Nhà nước thu hồi đất để nhằm phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì bắt buộc các đối tượng đang quản lý, sử dụng đất phải chấp hành. Theo đó pháp luật cũng quy định, khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ra quyết định thu hồi đất theo thẩm quyền, đối tượng sử dụng đất phải chấp hành và được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, tức là không được thỏa thuận. Quan điểm của những người khởi kiện cho rằng đây là dự án thương mại, không thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất mà thuộc trường hợp Chủ đầu tư dự án phải thỏa thuận với người sử dụng đất về giá đất bồi thường là nhận thức không đúng hoặc chưa đầy đủ về mặt pháp luật, cho nên không được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng chấp nhận là có căn cứ.

2.2.3. Về yêu cầu hủy bỏ Quyết định thu hồi đất 210/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận NQ:

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận NQ có Công văn số 99/UBND-TNMT đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận NQ ký quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra văn bản số 359/VP-ĐC3 về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng với nội dung: Nhất trí giao cho Ủy ban nhân dân Quận NQ khẩn trương ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư và chi trả tiền hỗ trợ đối với phần diện tích đất và công trình vật kiến trúc các hộ đang sử dụng trong phạm vi khuôn viên Trường Trung học Phổ thông Chuyên TP.

Ủy ban nhân dân quận NQ thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nên đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với Trường TP là đơn vị thuộc quyền quản lý mà không ban hành các quyết định thu hồi đất đối với từng hộ dân, không cần phải thông báo trước 06 tháng là đúng quy định của pháp luật. Trên thực tế, sau khi tiếp nhận được quyết định thu hồi đất, đại diện Trường TP đã chấp hành ngay việc bàn giao đất cho Nhà nước.

Mặt khác, những người khởi kiện đã khởi kiện để yêu cầu Tòa án xem xét nội dung này là vượt quá phạm vi có quyền khởi kiện, bởi lẽ, như trên đã nêu, chủ thể được giao quản lý đất và bị thu hồi đất trong vụ án này là Trường TP (trước đây là Trường Phổ thông Trung học ĐK) mà không phải là cá nhân những người khởi kiện.

2.2.4. Về yêu cầu hủy bỏ Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 209/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận NQ:

Căn cứ quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Ủy ban nhân dân quận NQ đã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng theo hướng đề xuất, có các khoản hỗ trợ khác về đất đối với các hộ gia đình, cá nhân. Theo đó, trên thực tế, các cấp chính quyền của thành phố Hải Phòng đã hỗ trợ cụ thể các khoản sau: Hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ ổn định cuộc sống tại nơi ở mới, hỗ trợ tiền tạm lánh như các hộ dân đủ điều kiện được bồi thường về đất, hỗ trợ 60% tiền sử dụng đất cho mỗi hộ dân (tương đương với các hộ dân đủ điều kiện bồi thường về đất), hỗ trợ 100% vật kiến trúc mà các hộ dân đầu tư xây mới (kể cả xây dựng trái phép); giao đất có thu tiền sử dụng đất (diện tích 60 m²) hoặc bố trí ở chung cư và hỗ trợ phần chênh lệch về tiền đất phải nộp tại nơi đến so với tiền đất được hỗ trợ tại nơi ở cũ (nếu thiếu). Đây là mức hỗ trợ cao nhất so với các dự án thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã từng áp dụng; trên thực tế, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã có 19/23 hộ dân nhận tiền và nhận nhà, đất được hỗ trợ để ổn định cuộc sống với điều kiện ăn ở tốt hơn nơi ở cũ.

Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm khi cho rằng, do các quyền lợi của các hộ dân đã được bảo đảm đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của những người khởi kiện về việc hủy bỏ Quyết định 209 nêu trên.

2.2.5. Về yêu cầu hủy bỏ Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 375/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ; yêu cầu bồi thường mọi thiệt hại về vật chất và tinh thần cho người khởi kiện do bị cưỡng chế thu hồi đất:

Theo các tài liệu, chứng cứ do Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Do những người khởi kiện không tự nguyện chấp hành việc bàn giao nhà đất theo quyết định thu hồi đất mặc dù đã được vận động, thuyết phục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ đã ban hành Quyết định 357 về việc cưỡng chế thu hồi đất. Đến ngày 24 tháng 4 năm 2018, các cơ quan chức năng của quận NQ đã tổ chức cưỡng chế xong.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, quá trình thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NQ đã tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi, các đối tượng bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế...là đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Những người khởi kiện cho rằng quá trình cưỡng chế đã gây thiệt hại cho các đối tượng bị cưỡng chế nên yêu cầu phải được bồi thường, yêu cầu là vậy, tuy nhiên những người khởi kiện lại không đưa ra được những chứng cứ, số liệu thiệt hại thật xác đáng để Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu, cho nên thấy rằng, căn cứ theo quy định tại Điều 71 của Luật Đất đai 2013 thì không có cơ sở để xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại như bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận định là đúng qui định của pháp luật.

Mặt khác, mấu chốt của vấn đề là ở chỗ, các đối tượng bị cưỡng chế là những người cố tình không chấp hành pháp luật, chống đối lại chính quyền, mặc dù vậy nhưng quyền lợi cũng đã được bảo đảm, cho nên không thể bắt buộc người bị kiện phải bồi thường.

Về án phí phúc thẩm: Trường hợp có kháng cáo nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận thì phải chịu án phí phúc thẩm, trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, theo đó xác định trong vụ kiện này, anh Nguyễn Anh A9 là đối tượng phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Anh Nguyễn Anh A9 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001809 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2b), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc